TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 236/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/11/2019.
Về việc "Xin Ly hôn, tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Dương Văn Bảo.

2/ Ông Dương Minh Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/9/2019 V/v "*Xin ly hôn, tranh chấp con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bạch Thị Tuyết M, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành V đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Nghĩa năm 2011. Năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do chồng bài bạc không chăm lo cho vợ con nên thường xuyên gây gỗ và vợ chồng bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V để mỗi người có cuộc sống riêng.

+ Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/11/2012, đang sống với bà nên bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tr đến 18 tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung, cho mượn nợ: không có.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành V: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải nhưng ông V vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham dự phiên tòa đã được niêm yết hợp lệ hai lần nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghĩ để nghị án là đúng pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không tham gia là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M với ông V, giao con chung Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/11/2012 đang sống và có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Tòa án giao cháu Tr cho bà M nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành và bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Ông V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bạch Thị Tuyết M và ông Nguyễn Thành V đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà M trình bày là do ông V bài bạc, không quan tâm gia đình. Ông V không tham gia các phiên

họp và hòa giải cũng như phiên tòa nên chứng tỏ ông V không quan tâm đến việc đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng không còn, nên bà M xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà M và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho bà Bạch Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Thành V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà M và ông V có một người con chung tên là Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/11/2012. Hiện tại cháu Tr ở với mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu Tr cho bà M nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà Bạch Thị Tuyết M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Tuyết M về việc "*Xin ly hôn, tranh chấp con chung*" đối với bị đơn ông Nguyễn Thành V.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bạch Thị Tuyết M được ly hôn với ông Nguyễn Thành V.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 12/11/2012 cho bà M nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành, bà M không yêu cầu ông Nguyễn Thành V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

+ Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bạch Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0004452 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Nghĩa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thắng